

Bản án số: 436/2024/HS-PT

Ngày 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Châu

Ông Ngô Đức Thụ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 397/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T do có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 09/QĐ-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo bị kháng nghị:**

1) Nguyễn Quyết C, Sinh ngày 17/6/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 53/112/29E TKD, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) và Phạm Thị Q1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại Bản án số 67/HS-PT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án sơ thẩm số 127/2021/HSST ngày 16/4/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: 1) Tại Bản án số 796/HSST ngày 24/6/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; 2) Tại Bản án số 30/HSST

ngày 24/01/2008 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản".

Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2023- Có mặt.

2) Lê Thái Thùy T, sinh ngày 02/4/1988 tại An Giang; Thường trú: 105A MT, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: 53/112/29E TKD, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H1 và Thái Thị L1; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2023- Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Quốc H2 bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2023, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 7 trên tuyến đường Trần Xuân Soạn đến trước địa chỉ 56 LVB, phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bị cáo Bùi Quốc H2 đang điều khiển xe máy hiệu Honda Spacy biển số 59P1-748.46 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe của bị cáo H2 có 01 túi da màu đen, bên trong túi da màu đen có 01 túi nhựa màu đen, bên trong túi nhựa màu đen có 02 gói ny lon chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Bùi Quốc H2. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo H2 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2023, bị cáo H2 sử dụng điện thoại số 0903600818 gọi cho số 0776900099 để mua ma túy Heroin. Bị cáo H2 điều khiển xe máy hiệu Honda Spacy, biển số 59P1-748.46 đi từ nhà đến bãi đất trống tại góc đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Hoàng Văn Thụ thuộc Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của 01 thanh niên và 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 1.700.000 đồng, mục đích sử dụng. Đến 22 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2023 thì bị Tổ tuần tra 363 phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Mở rộng điều tra, truy xét người bán ma túy cho bị cáo Bùi Quốc H2, lúc 19 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2023 Công an Quận 7 phối hợp Công an Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo

Nguyễn Quyết C và bị cáo Lê Thái Thùy T đang mang ma túy đi bán cho khách tại ngã tư đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Hoàng Văn Thụ thuộc Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ trong bàn tay phải của bị cáo T có 01 gói ny lon bên trong có chất bột màu trắng là ma túy. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo C và bị cáo T tại 53/112/59E TKD, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thu giữ 01 gói ny lon chứa chất bột màu trắng là ma túy. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo Nguyễn Quyết C, bị cáo Lê Thái Thùy T khai nhận đã mua ma túy từ các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch ở đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Bị cáo C và bị cáo T bắt đầu bán ma túy từ tháng 7/2023 và bán ma túy cho bị cáo Bùi Quốc H2 được 10 lần, mỗi lần một gói heroin giá 500.000 đồng - 2.000.000 đồng, giao tại ngã tư đường Cách Mạng Tháng Tám và đường Hoàng Văn Thụ thuộc Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thu lợi từ 200.000 đồng - 500.000 đồng mỗi lần. Đối với 01 gói ny lon chứa chất một màu trắng là ma túy thu giữ tại 53/112/59E TKD, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo C và bị cáo T khai nhận do biết sắp đến đợt cao điểm Tết, sẽ khan hiếm ma túy nên vào khoảng 10 giờ ngày 14/12/2023, bị cáo C và bị cáo T đi đến đường Bùi Viện, Quận 1 gặp 01 người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch mua 01 gói ma túy heroin với giá 6.000.000 đồng đem về nhà cất giấu, nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Bùi Quốc H2 kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đề là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5411 gram loại heroin.

Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Quyết C, bị cáo Lê Thái Thùy T kết luận:

+ Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1263 gram ma túy loại Heroin.

+ Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 28,5639 gram ma túy loại Heroin.

Tại Bản án số: 150/2024/HS-ST ngày 27-9-2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết C: 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 67/2022/HS-PT ngày 21/01/2022 là 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Tổng cộng là 13 (mười ba) năm 09 (chín) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thái Thùy T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 09/QĐ-VKS đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quyết C và Lê Thái Thùy T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị như đã nêu trên. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 28,5639 gram Heroin là gần với khối lượng ma túy tối đa quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời, khối lượng mua bán ma túy mà các bị cáo mua bán là 10,1263 gram, phạm tội nhiều lần nên phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt với các bị cáo Nguyễn Quyết C và Lê Thái Thùy T là nhẹ, chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS ngày 10/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo C và T.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết C từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là từ 16 năm đến 17 năm tù. Đồng thời tổng hợp

hình phạt của bản án này với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 67/2022/HS-PT ngày 21/01/2022 theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thái Thùy T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Quyết C và Lê Thái Thùy T không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giữ nguyên mức án sơ thẩm để yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị số 09/QĐ-VKS ngày 10/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo về thời hạn kháng nghị theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T đã thực hiện hành vi cất giữ 10,1263gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để kiếm lời vào ngày 16/12/2023. Đồng thời, quá trình điều tra còn xác định các bị cáo C, T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Bùi Quốc H2 10 lần, trong đó có khối lượng ma túy 4,5411gam loại Heroin mà H2 cất giữ bị Cơ quan công an

bắt quả tang, thu giữ vào ngày 15/12/2023. Do đó, ngoài khối lượng ma túy thu giữ tại thời điểm bắt quả tang, các bị cáo C, T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy thu giữ của Bùi Quốc H2. Ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của C và T tại nhà 53/112/59E TKD, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 28,5639 gram ma túy loại Heroin mà C, T cùng khai nhận là cất giữ để sử dụng cho bản thân nên C và T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với khối lượng ma túy này.

[3.2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2024/HSST ngày 27-9-2024 đã căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm đề tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[4.1] Về hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Các bị cáo Nguyễn Quyết C, Lê Thái Thùy T phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi mua bán trái phép 14,6674gam Heroin quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, các bị cáo có 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo C có 01 tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm” và các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo C và 07 năm tù đối với bị cáo T là chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Về hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi tàng trữ từ “05gam đến dưới 30gam Heroine” có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Trong vụ án này, các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 28,5639 gram Heroin, bị cáo C có 01 tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm” và các bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo C và 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo T là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4.3] Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng nghị

của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, sửa bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo C, T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quyết C: 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh là 16 (mười sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 67/2022/HS-PT ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thái Thùy T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

